

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1192/TTr-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp xã, liên xã trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2; điểm c khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 10 và Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện quy định tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ:

1. Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ được thực hiện như sau: “Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha. Riêng đối với cụm công nghiệp ở các xã miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Tân, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Xuân Chinh, Vạn Xuân, Lương Sơn, Bát Mọt, Yên Nhân, Như Xuân, Thượng Ninh, Hoá Quỳ, Xuân Bình, Thanh Phong, Thanh Quân, Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Thanh Kỳ, Xuân Thái, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Bá Thước, Thiêt Ống, Văn Nho, Điền Quang, Điền Lư, Quý Lương, Cổ Lũng, Pù Luông, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lê, Trung Thành, Phú Xuân, Trung Sơn, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý và cụm công nghiệp làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75ha và không dưới 05 ha.”.

2. Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ được thực hiện như sau: “Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp, khả năng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã, tỉnh Thanh Hóa; dự báo nhu cầu lao động làm việc tại các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch”.

3. Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ được thực hiện như sau: “Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã”.

4. Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ được thực hiện như sau: “Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã; trường hợp cấp xã chưa lập quy hoạch sử dụng đất, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai”.

5. Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ thực hiện như sau:

“a) Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập 01 cụm công nghiệp thì phải hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích thì xem xét được thành lập cụm công nghiệp tiếp theo.

b) Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập 02 cụm công nghiệp thì 01 cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy từ 50% diện tích đất công nghiệp trở lên, 01 cụm công nghiệp đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích thì xem xét được thành lập cụm công nghiệp tiếp theo.

c) Trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập 03 cụm công nghiệp thì 01 cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp, 01 cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy từ 50% diện tích đất công nghiệp trở lên, 01 cụm công nghiệp đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích thì xem xét được thành lập cụm công nghiệp tiếp theo.

d) Trường hợp cụm công nghiệp đã thành lập theo quy định tại điểm a, b, c khoản này nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì tỷ lệ lấp đầy diện tích đất công nghiệp; diện tích đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích được tính đối với phần diện tích trên từng địa bàn cấp xã, theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.”.

6. Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ thực hiện như sau: Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã; trường hợp địa phương chưa lập quy hoạch sử dụng đất thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

7. Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ thực hiện như sau: “Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của UBND cấp xã. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên:

a) Đối với cụm công nghiệp đề xuất thực hiện đầu tư 01 giai đoạn: UBND cấp tỉnh giao một UBND cấp xã có diện tích đề nghị thành lập CCN chiếm diện tích lớn nhất chủ trì phối hợp với xã (phường) còn lại trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN.

b) Đối với cụm công nghiệp đề xuất thực hiện đầu tư 02 giai đoạn trở lên: UBND cấp tỉnh giao một UBND cấp xã nơi cụm công nghiệp có tuyến đường giao thông chính thuận lợi kết nối với cụm công nghiệp chủ trì phối hợp với xã (Phường) còn lại trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.”.

8. Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ được thực hiện như sau:

“Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp kèm báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích thay đổi không quá 10% so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp xã và các quy hoạch khác trên địa bàn thì UBND tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời cập nhật nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.”.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.
2. Quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm